|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  **SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2025* |

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thông qua hoặc ban hành**

**đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tính đến ngày 04/04/2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày tháng 4 năm 2025)*

| **STT** | **Tên văn bản** | **Nội dung**  **quy định được rà soát** | | **Phân tích yêu cầu cần xử lý** | | | **Đề xuất** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **VĂN BẢN QPPL ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** | | | | | | | | | |
| 1. **VĂN BẢN QPPL CẤP TỈNH** | | | | | | | | | |
| **1. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH** | | | | | | | | | |
| **LĨNH VỰC Y TẾ** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết số 209/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 Quy định hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ chi phí đi lại, hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Quy định hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ chi phí đi lại, hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của TTYT tuyến huyện | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 2 | Nghị quyết số 309/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 209/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Lâm Đồng Quy định hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ chi phí đi lại, hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Quy định hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ chi phí đi lại, hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của TTYT tuyến huyện | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 3 | Nghị quyết số 335/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của TTYT tuyến huyện | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| **LĨNH VỰC TÀI CHÍNH** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết 44/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 | Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Theo định hướng sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 (không tổ chức cấp huyện, sáp nhập đơn vị cấp xã). Thời hạn phê duyệt ngân sách cấp huyện không còn thực hiện mà chỉ thực hiện theo thời hạn phê duyệt ngân sách cấp xã. Thời hạn UBND cấp xã gửi báo cáo quyết toán ngân sách xã đến Ban Hội đồng nhân dân cấp xã để thẩm tra và cơ quan tài chính cấp tỉnh (không còn ngân sách cấp huyện) | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 2 | Nghị quyết 146/2019/NQ-HĐND ngày 31/10/2019 | Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan khi được điều động, luân chuyển, biệt phái | | Vùng được hỗ trợ khi điều động, luân chuyển, biệt phái: bãi bỏ vùng 1 (các huyện)  Mức hỗ trợ một lần và mức hỗ trợ hàng tháng đối với đối tượng: bãi bỏ vùng 1 các huyện | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 3 | Nghị quyết 19/2021/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 | Quy định mức thưởng đối với vận động viên, các đội thi đấu thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao của tỉnh | | Bãi bỏ mục giải thể thao cấp huyện tại Khoản 1 Điều 2: Mức thưởng đối với vận động viên, các đội thi đấu thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp huyện, ngành và cấp xã  1. Các giải thi đấu thể thao cấp huyện, ngành: Tùy theo khả năng tài chính, tính chất, quy mô của các giải, Ban tổ chức quyết định mức khen thưởng cho từng môn thi đấu, từng nội dung thi đấu nhưng tối đa không quá 75% mức chi thưởng của các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này. | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 4 | Nghị quyết 195/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên ở địa phương giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HDND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh | | Bãi bỏ mục b khoản 1 Điều 1 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên ở địa phương giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HDND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh  1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 12 như sau:  “b) Phân bổ kinh phí chi đặc thù đối với các cơ quan tổng hợp và các tổ chức chính trị - xã hội bằng 20% định mức chi thường xuyên khác của từng cơ quan, tổ chức, gồm:  ….  - Cấp huyện: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hạt Kiểm lâm; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Nông dân; Huyện, Thành đoàn; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Cựu chiến binh.”. | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 5 | Nghị quyết 315/2024/NQ-HĐND ngày 12/07/2024 | Quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với một số đối tượng tinh giản biên chế dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh  Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với một số đối tượng tinh giản biên chế dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ( bỏ cấp huyện)  Tại điều 2: Đối tượng áp dụng: huỷ bỏ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cấp huyện | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| **LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết số 383/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 Ban hành quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Ban hành quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, không còn tổ chức cấp huyện, tuy nhiên nội dung Nghị quyết có quy định đối tượng áp dụng tại các huyện, thành phố và một số nội dung hỗ trợ hoạt động khuyến công cấp huyện, thành phố; vì vậy đề xuất phương án xử lý điều chỉnh thành quy định đối tượng áp dụng tại các xã và nội dung hỗ trợ hoạt động khuyến công cấp xã. | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| **2. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH** | | | | | | | | | |
| **LĨNH VỰC Y TẾ** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 73/2009/QĐ-UBND ngày 04/9/2009 về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và biên chế Chi cục An toàn về sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế, tỉnh Lâm Đồng | | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và biên chế Chi cục An toàn về sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế, tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của UBND cấp huyện  xuống UBND cấp xã thực hiện | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 2 | Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của UBND cấp huyện  xuống UBND cấp xã thực hiện | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 3 | Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của UBND cấp huyện  xuống UBND cấp xã thực hiện | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 4 | Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của TTYT tuyến huyện | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 5 | Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng | | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của TTYT tuyến huyện | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 6 | Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 73/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và biên chế Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng | | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và biên chế Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của UBND cấp huyện xuống UBND cấp xã thực hiện | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 7 | Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 Sửa đổi khoản 1 điều 8 Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của TTYT tuyến huyện | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 8 | Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 20/4/2011 quy định mức giảm giá vé tham quan, giá dịch vụ; trợ cấp xã hội; mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy định mức giảm giá vé tham quan, giá dịch vụ; trợ cấp xã hội; mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Chuyển nhiệm vụ của UBND cấp huyện  xuống UBND cấp xã thực hiện | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| **LĨNH VỰC NỘI VỤ** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành quy chế tổ chức, hoạt động và phân loại thôn, tổ dân phố trên địa ban tỉnh Lâm Đồng | | Tại Điều 5, Điều 6: quy định vai trò của UBND cấp huyện trong quá trình và hồ sơ sáp nhập giải thể thôn, tổ dân phố; quy trình và hồ sơ ghép cụm và thôn, tổ dân phố hiện có. Tuy nhiên,Tới đây khi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Luật Hiến pháp không tổ chức chính quyền cấp huyện, nhập cấp xã, thay đổi địa giới hành chính thì tên gọi sẽ thay đổi. | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 2 | Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng | | Banh hành quy định tiêu chuẩn đánh gia, phân loại chính quyền ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Tại Điều 7, Điều 8 quy định thẩm quyền của UBND cấp huyện trong lập hồ sơ đề nghị đánh giá, phân loại; thẩm định hồ sơ.  Điều 9: quy định về thẩm quyền của UBND cấp huyện trong vấn đề khen thưởng và kỷ luật.  Điều 11: quy đinh về tổ chức thực hiện của UBND cấp huyện: “Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo cấp ủy cùng cấp…”  Tới đây khi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Luật Hiến pháp không tổ chức chính quyền cấp huyện, nhập cấp xã, thay đổi địa giới hành chính thì tên gọi sẽ thay đổi. | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 3 | Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Điểm a, khoản 1, Điều 3 quy chế ban hành kèm theo Quyết đinh: “Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải theo đúng quy định của pháp luật và kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành”  Điểm a, Khoản 1, Điều 28: “Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:  a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu, số lượng chức danh công chức cần tuyển dụng gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã của địa phương, bảo đảm đúng cơ cấu, vị trí việc làm, tiêu chuẩn, trình độ của từng chức danh công chức cấp xã tuyển dụng theo đúng quy định”  Tới đây khi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Luật Hiến pháp không tổ chức chính quyền cấp huyện, nhập cấp xã, thay đổi địa giới hành chính thì tên gọi sẽ thay đổi. | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 4 | Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và xác định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Điều 16. Thẩm quyền tuyển dụng  Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã và tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.  Khoản 1 Điều 41 quy đinh trách nhiệm của UBND cấp huyện: 1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:  a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu, số lượng chức danh công chức cần tuyển dụng gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã của địa phương, bảo đảm đúng cơ cấu, vị trí việc làm, tiêu chuẩn, trình độ của từng chức danh công chức cấp xã tuyển dụng theo đúng quy định;  b) Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã;  c) Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy định này và quy định của pháp luật hiện hành;  d) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng theo quy định hiện hành; thông báo kết quả tuyển dụng; Quyết định tuyển dụng; Quyết định xếp lương công chức cấp xã;  Tới đây khi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Luật Hiến pháp không tổ chức chính quyền cấp huyện, nhập cấp xã, thay đổi địa giới hành chính thì tên gọi sẽ thay đổi. | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 5 | Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành quy định về quản lý sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tình Lâm Đồng | | Tại Điều 19 quy đinh (ban hành kèm theo Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)  “Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện  1. Đăng tải kế hoạch tuyển chọn trên trang thông tin điện tử cấp huyện khi nhận được kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến; thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 9 Điều 36 Nghị định số [33/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-33-2023-nd-cp-can-bo-cong-chuc-cap-xa-va-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-o-cap-xa-560604.aspx) ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.  2. Hướng dẫn việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”.  Tới đây khi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Luật Hiến pháp không tổ chức chính quyền cấp huyện, nhập cấp xã, thay đổi địa giới hành chính thì tên gọi sẽ thay đổi. | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| **LĨNH VỰC XÂY DỰNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 Ban hành quy định về quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | quy định về quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Khoản 4 Điều 11 Trách nhiệm thực hiện: “4. ***Uỷ ban nhân dân cấp huyện*** *thống nhất quản lý hoạt động vận tải khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; triển khai thực hiện và hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện Quy định này ”.* | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 2 | Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 Ban hành quy định về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | quy định về phân cấp quản lý, khai thác và thực hiện bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | **Khoản 1 Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:** “*1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này;*  *b) Giải tỏa các công trình ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông đường bộ; ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và hoạt động giao thông vận tải;*  *c) Tổ chức thực hiện cưỡng chế để giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;*  *d) Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái với quy định trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ;*  *đ) Định kỳ tổng hợp báo cáo Sở Giao thông vận tải tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ do mình quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Cục Đường bộ Việt Nam.”* | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 3 | Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | **Khoản 3 Điều 6:** “3. ***UBND các huyện, thành phổ Đà Lạt và Bảo Lộc:***  *a)Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tinh tăng cường công tác quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách thuộc địa bàn quản lý.*  *b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nhừng quy định về công tác quản lý việc sử dụng xe trung chuyển hành khách, chỉ đạo thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm xảy ra trên địa bàn quản lý.”* | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 4 | Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 Ban hành quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | *“****Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:***  *1. Tổ chức rà soát để bổ sung quỹ đất cần xây dựng bến xe vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và đăng ký nhu cầu sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để có căn cứ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.*  *2. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tổ chức và quản lý bến xe khách phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và yêu cầu đặc thù của địa phương.*  *3. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô tại các bến xe khách loại 7 trên địa bàn.”* | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 5 | Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. | | Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. | | **Khoản 4 Điều 6:** “***ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc****:*  *a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn theo thẩm quyền;*  *b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe Trên địa bàn theo thấm quyên và quy định của pháp luật.”* | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 6 | Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 Ban hành quy chế quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | quy chế quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | **Điều 17. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**  “1. *Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy chế này và chỉ đạo các tổ chức, cá* *nhân có liên quan trên địa bàn nghiêm túc thực hiện.*  *2. Chỉ đạo tổ chức quản lý, vận hành và bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn.*  *3. Lập quy hoạch, kế hoạch và tổ chức thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải tạo* *và hợp đồng đặt hàng duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, trang trí trên địa bàn.*  *4. Xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm Quy chế này theo thẩm quyền.”* | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 7 | Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 Ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | quy định khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | **Khoản 2 Điều 3:** “***ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc****:*  *a) Giải quyết các tranh chấp liên quan đến quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn theo quy định hiện hành, theo chức năng và thẩm quyền.*  *b) Thông báo cho các bên có liên quan biết về các nội dung liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn theo các quy định hiện hành.*” | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 8 | Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 29/5/2013 Ban hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | **Khoản 2 Điều 20:** “*2.* ***Trách nhiệm của UBND các huyện:***  *a) Xây dựng và ban hành kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn để triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.*  *b) Hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc đánh số nhà, gắn biển số nhà và quản lý hồ sơ theo quy định.*  *c) Cấp chứng nhận số nhà cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được gắn biển theo quy định này. Mẫu chứng nhận được quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.*  *d) Thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý đánh số và gắn biển số nhà theo thẩm quyền.*  *đ) Định kỳ sáu tháng một lần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn;”* | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 9 | Quyết định số 30/2022QĐ-UBND ngày 16/5/2022 ban hành quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | **\* khoản 6 Điều 4:** “*6.* ***Uỷ ban nhân dân cấp huyện*** *có trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thực hiện công tác quản lý chất lượng, kiếm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng theo phân cấp tại Chương II, Chương III Quy định này, công trình nhà ở riêng lẻ được đầu tư, xây dựng trên địa bàn huyện, trừ các công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.*”  **\* khoản 2 Điều 6:** “*2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công: Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại khoản 4 Điều 5 quy định này.*”  **\* khoản 3 Điều 9:** “*3. Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình; giải quyết sự cố, tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị công trình trên địa bàn quản lý; trừ các sự cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.*”  **\* khoản 2 Điều 12: “***Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiện toàn tố chức, bộ máy, nhân sự và đảm bảo điều kiện cần thiết để thực hiện trách nhiệm được phân cấp theo đúng Quy định này và các quy định nhà nước hiện hành liên quan.***”** | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 10 | Quyết định số 31/2022QĐ-UBND ngày 16/5/2022 ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy định về quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | *Điều 10* ***Trách nhiệm của ủy ban nhân dân cấp huyện:*** *“Chịu trách nhiệm về việc thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp.*  1.  *Chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tô chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.*  2.  *Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và các cơ quan có liên quan thường xuyên tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiêm tra, phát hiện, phôi hợp với ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện biện pháp ngăn chặn và tham mưu Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý hoặc kiên nghị cơ quan, người có  thẩm quyền xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân câp; xem xét, xử lý kịp thời các trường họp vi phạm trật tự xây dựng do ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị do vượt thẩm quyền xử lý của Chủ tịch Úy ban nhân dân cấp xã; tiếp nhận các vụ vi phạm trật tự xây dựng do các đơn vị chuyển đến thuộc phạm vi quản lý của Ban quản lý Khu du lịch Quốc gia Hô Tuyền Lâm, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh để phối họp xử lý kịp thời; chỉ đạo Uy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyêt định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chê do Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chủ tịch Uy ban nhân dân tỉnh chuyên đên và chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, phối hợp, hướng dẫn ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.*  3. *Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.*  4.  *Gửi giấy phép xây dựng do ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép đến Sở Xây dựng, ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo Quy định này. Đồng thời, có trách nhiệm công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp trên trang thông tin điện tử của mình.*  5.  *Xem xét, xử lý trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã; lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn nhưng không xử lý hoặc không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.*  6.  *Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về quy hoạch, giấy phép xây dựng và các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý; báo cáo đầy đủ và chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất theo quy định hiện hành.”*  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| 11 | Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 Ban hành quy định các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án không thuộc khu vực đô thị; tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại các đô thị loại IV, loại V phải bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | quy định các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án không thuộc khu vực đô thị; tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại các đô thị loại IV, loại V phải bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Khoản 3 Điều 5: “*3. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố: Theo thẩm quyền, khi thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải dành một phần diện tích đất ở trong phạm vi dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Quyết định này.*” | Tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản khi Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, Luật Tổ chức chính quyền địa phương… có hiệu lực và theo văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan.  **Đề xuất xử lý:** rà soát điều chỉnh nội dung nhiệm vụ, chuyển nhiệm vụ cho đơn vị quản lý cấp tỉnh hoặc về UBND cấp xã. | |  | |
| **LĨNH VỰC AN NINH, QUỐC PHÒNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | - Tại **Điều 1** Quyết định quy định: “Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế phối hợp** giữa các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”.  - Tại **Các điều 5, 6, 8, 9, 10, 12, 13** Quy chế xác định nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban ngành với UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Sửa đổi, bổ sung Quyết định theo hướng chuyển nhiệm vụ từ UBND huyện đang thực hiện đến UBND cấp xã thực. | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 2 | Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 26/12/ 2018  ban hành quy chế quản lý và phối hợp quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | - Tại **khoản 10 Điều 10** Quy chế quy định Công an tỉnh có trách nhiệm “Thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã về số lượng, chủng loại, đối tượng đã được trang bị vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và việc cấp giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn để phối hợp quản lý.”  - **Tại Điều 10** Quy chế quy định về Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:” 1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn. Vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.  2. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; cung cấp số liệu phục vụ thống kê nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc nội dung quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.  3. Thông báo cho Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý ngay khi có quyết định giải thể, chia tách, sát nhập, hợp nhất để phối hợp trong việc thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ theo đúng quy định.  4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý chủ động, tích cực tham gia tuyên truyền và vận động nhân dân tham gia công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.” | | Sửa đổi, bổ sung Quyết định theo hướng chuyển nhiệm vụ từ UBND huyện đang thực hiện đến UBND cấp xã thực. | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| **LĨNH VỰC TƯ PHÁP** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 4/5/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại cơ quan, đơn vị thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 12 quy định cơ quan, đơn vị thu là *‘“a) Phòng Tư pháp các huyện, thành phố”... 4. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;... căn cứ tình hình thực tế để ấn định mức thu cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức trần quy định tại khoản 3 của Điều này và niêm yết công khai mức chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại trụ sở của mình”.* | | Sửa đổi, bổ sung Quyết định theo hướng bỏ cấp huyện | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 2 | Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Toàn bộ quy định tại Quy chế phối hợp trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định cho phù hợp với nhiệm vụ các cơ quan sau khi sáp nhập và theo hướng bỏ cấp huyện | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 3 | Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 17/1/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Toàn bộ nội dung quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Sửa đổi, bổ sung Quyết định theo hướng bỏ cấp huyện | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| 4 | Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Toàn bộ nội dung quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Sửa đổi, bổ sung Quyết định theo hướng bỏ cấp huyện | | | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  |
| **LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | Sửa đổi, bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 2 | Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành quy định về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | Sửa đổi, bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 3 | Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 16/04/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy chế xét tặng giải báo chí tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành quy chế xét tặng giải báo chí tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | Sửa đổi, bổ sung sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| **LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Nội dung của Quyết định có phân cấp cho cấp huyện thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm lĩnh vực công thương | Sửa đổi, bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 2 | Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Nội dung của Quyết định có phân cấp cho cấp huyện thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm lĩnh vực công thương | Sửa đổi, bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 3 | Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Quy chế có phân công cho UBND cấp huyện thực hiện một số nội dung về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn huyện | Sửa đổi, bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 4 | Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 24/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng | | Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng | | Quy định có nội dung trách nhiệm của Sở Công Thương: Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với phòng chuyên môn cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp xã | Sửa đổi, bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 5 | Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương ban hành kèm theo Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh | | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương ban hành kèm theo Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh | | Quy định có nội dung trách nhiệm của Sở Công Thương: Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với phòng chuyên môn cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp xã | Sửa đổi, bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 1. **VĂN BẢN QPPL ĐỀ XUẤT BÃI BỎ** | | | | | | | | | |
| 1. **VĂN BẢN QPPL CẤP TỈNH** | | | | | | | | | |
| **1. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH** | | | | | | | | | |
| **LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết số 28/2002/NQ-HĐND ngày 30/01/2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đặt tên đường chưa có tên và trao đổi tên đường có tên trùng lắp trên địa bàn thành phố Đà Lạt | Về đặt tên đường chưa có tên và trao đổi tên đường có tên trùng lắp trên địa bàn thành phố Đà Lạt | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là Thành phố Đà Lạt) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Nghị quyết số 48/NQ-HĐND.KVI ngày 12/12/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh đặt mới tên đường của Thành phố Đà Lạt | Đặt mới tên đường của Thành phố Đà Lạt | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là Thành phố Đà Lạt) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Nghị quyết số 35/2005/NQ-HĐND ngày 29/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh đặt tên đường của thị trấn Liên Nghĩa - huyện Đức Trọng; thị trấn Di Linh - huyện Di Linh; thị trấn Thạnh Mỹ và thị trấn D'Ran - huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng | Đặt tên đường của thị trấn Liên Nghĩa - huyện Đức Trọng; thị trấn Di Linh - huyện Di Linh; thị trấn Thạnh Mỹ và thị trấn D'Ran - huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là huyện Di Linh) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Nghị quyết số 73/2007/NQ-HĐND ngày 20/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên, đổi đường phố tại thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương | Về việc đặt tên, đổi đường phố tại thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là huyện Lạc Dương) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Nghị quyết số 118/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường tại thị trấn Đinh Văn và thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà | Về việc đặt tên, đổi tên đường tại thị trấn Đinh Văn và thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là huyện Lâm Hà) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Nghị quyết số 119/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường tại thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm | Về việc đặt tên đường tại thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là huyện Bảo Lâm) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Nghị quyết số 120/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường tại thị xã Bảo Lộc | Về việc đặt tên đường tại thị xã Bảo Lộc | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là thành phố Bảo Lộc) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Nghị quyết số 36/2011/NQ-HĐND ngày 02/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đặt tên đường quanh hồ Xuân Hương thành phố Đà Lạt | Về đặt tên đường quanh hồ Xuân Hương thành phố Đà Lạt | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là thành Phố Đà Lạt) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Nghị quyết số 98/2014/NQ-HĐND ngày 15/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường thị trấn Mađaguoi, huyện Đạ Huoai | Về việc đặt tên đường thị trấn Mađaguoi, huyện Đạ Huoai | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là huyện Đạ Huoai) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường trong khu du lịnh Quốc gia Hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt; thị trấn Đạ M' Ri huyện Đạ Huoai và thị trấn Lạc Dương huyện Lạc Dương tỉnh Lâm Đồng | Về việc đặt tên đường trong khu du lịnh Quốc gia Hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt; thị trấn Đạ M' Ri huyện Đạ Huoai và thị trấn Lạc Dương huyện Lạc Dương tỉnh Lâm Đồng | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là huyện Lạc Dương; thành phố Đà Lạt) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 4/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đặt tên một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Về đặt tên một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là thành phố Đà Lạt) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Lâm Đồng | Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Lâm Đồng | | Khoản 2 Điều 6 Thông tư số [86/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-86-2020-tt-btc-che-do-dinh-duong-dac-thu-doi-voi-huan-luyen-vien-the-thao-thanh-tich-cao-456590.aspx) ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao, quy định tổ chức thực hiện: *“Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở tham khảo các mức chi quy định tại Thông tư này,* ***Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*** *quyết định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành”.*  Điểm c khoản 2 Điều 1; điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 2 có quy định nội dung cấp huyện thực hiện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 13 | Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đặt tên một số tuyến đường tại thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng | Về đặt tên một số tuyến đường tại thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (cụ thể là huyện Đạ Tẻh) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 14 | Nghị quyết số 382/2024/NQ-HDND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đặt tên đường và điều chỉnh giới hạn tuyến đường trên địa bàn thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng | Đặt tên đường và điều chỉnh giới hạn tuyến đường trên địa bàn thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng | | Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng: *“****Hội đồng nhân dân tỉnh****, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng”*.  Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết số 83/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 Thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110Kv) | Thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110Kv) | | Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lâm Đồng trước đây nay được gọi là Phương án phát triển mạng lưới cấp điện là nội dung tích hợp trong quy hoạch tỉnh được phê duyệt tại Quyết định sốb 1727/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tỉnh Lâm Đồng yhời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **2. QUYẾT ĐỊNH QPPL CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH** | | | | | | | | | |
| **LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy chế công nhận "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị", "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành quy chế công nhận "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị", "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | |  | |
| 2 | Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý, đăng ký khách du lịch lưu trú qua mạng Internet trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý, đăng ký khách du lịch lưu trú qua mạng Internet trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 3 | Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 4 | Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phân cấp cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Phân cấp cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  | |
| 5 | Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Ban hành quy định quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 28/03/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Ban hành quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Ủy Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất các chương trình phát thanh, truền hình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Quyết định số 69/2023/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Định hướng không còn tổ chức cấp huyện (Một số nội dung quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định về tên miền, địa chỉ IP trên Hệ thống mạng thông tin tỉnh Lâm Đồng | Quy định về tên miền, địa chỉ IP trên Hệ thống mạng thông tin tỉnh Lâm Đồng | | Đề xuất thực hiện bãi bỏ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành văn bản quy định nội dung này dưới dạng văn bản hành chính. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Chỉ thị số 04/2013/CT-UBND ngày 15/11/2013 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | Tăng cường quản lý và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng | | Đề xuất thực hiện bãi bỏ Chỉ thị số 04/2013/CT-UBND ngày 15/11/2013 của UBND. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành văn bản quy định nội dung này dưới dạng văn bản hành chính. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 1. **VĂN BẢN QPPL CẤP HUYỆN** | | | | | | | | | |
| 1. **NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN** | | | | | | | | | |
| **BẢO LÂM** | | | | | | | | | |
| 1 | Số 02/2011/NQ-HĐND ngày 02/8/2011 Thông qua quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải trên địa bàn huyện Bảo Lâm | Các nội dung quy định lên quan đến thẩm quyền, nhiệm vụ quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải trên địa bàn huyện Bảo Lâm | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Số 07/2017/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 Thông qua nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Bảo Lâm đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 | Các quy định lên quan đến thẩm quyền, nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Bảo Lâm đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Số 06/2018/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 Thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Lộc An đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 | Các quy định lên quan đến thẩm quyền, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Lộc An đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Số 07/2018/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 Thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Lộc Thắng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 | Các quy định lên quan đến thẩm quyền, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Lộc Thắng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **ĐAM RÔNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết số 50/2007/NQ-HĐND ngày 13/12/2007 về phân loại đơn vị hành chính | Quy định liên quan đến tổ chức bộ máy chính quyền. địa giới hành chính địa phương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐND ngày 01/08/2011 về thông qua Quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Đam Rông | Quy định về mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền địa phương và Ủy ban Mặt trận tổ quốc | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Nghị quyết số 35/2013/NQ-HĐND ngày 28/3/2013 về Thông qua điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lăng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về Thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Bắc và phía Nam thuộc quy hoạch chung Thị trấn Bằng Lăng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Nghị quyết số 76/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 về Thông qua đề cương nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết xắp sếp, ổn định dân di cư tự do thôn Đạ M’pô xã Liêng Srônh | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Nghị quyết số 77/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 về Thông qua đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí điều chỉnh quy hoạch chung Thị trấn Đạ Rsal huyện Đam Rông | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Nghị quyết số 78/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 về Thông qua đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí điều chỉnh quy hoạch chung Thị trấn Bằng Lăng huyện Đam Rông | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Nghị quyết số 79/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 về Thông qua đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch vùng huyện Đam Rông | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Nghị quyết số 96/2020/NQ-HĐND ngày 27/4/2020 về Thông qua đồ án lập quy hoạch chi tiết xắp sếp, ổn định dân di cư tự do thôn Đạ M’pô xã Liêng Srônh | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Nghị quyết số 88/2019/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 về Thông qua nhiệm vụ thiết kế và dự toán Quy hoạch chi tiết xây dựng sắp xếp dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 179, khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh, huyện Đam Rông | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 về thông qua Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2040 | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 Về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 | Quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 13 | Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 96/2020/NQ-HĐND ngày 27 tháng 04 năm 2020 của HĐND huyện Đam Rông | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 14 | Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 về thông qua Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng sắp xếp dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 179 và khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 15 | Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND huyện, HĐND các xã trên địa bàn huyện Đam Rông, nhiệm kỳ 2021 – 2026 | Quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 16 | Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Đạ R’Sal (dự kiến), huyện Đam Rông đến năm 2035 | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 17 | Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đam Rông về việc thông qua đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2040 | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 18 | Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Bằng Lăng huyện Đam Rông đến năm 2035 | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **ĐƠN DƯƠNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND, ngày 17/12/2021 Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Đơn Dương, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 | Quy chế hoạt động của HĐND huyện Đơn Dương, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 24/6/2022  Ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đơn Dương nhiệm kỳ 2021-2026 | Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đơn Dương nhiệm kỳ 2021-2026 | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 22/12/2023  Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐND huyện Đơn Dương, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-  2026, (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND, ngày 17/12/2021). | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐND huyện Đơn Dương, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-  2026, (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND, ngày 17/12/2021). | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **LÂM HÀ** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghi quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 01/8/2021 ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Lâm Hà khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 | Quy chế hoạt động của HĐND huyện Lâm Hà khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Nghi quyết số 129/2023/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐND huyện Lâm Hà khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 01/8/2021 của HĐND huyện Lâm Hà. | sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐND huyện Lâm Hà khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 01/8/2021 của HĐND huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Nghi quyết số 69/2015/NQ-HĐND ngày 31/7/2015 thông qua quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp và nông thôn huyện Lâm Hà | Quy định liên quan đến phát triển sản xuất nông nghiệp và nông thôn chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Nghị quyết số 70/2015/NQ-HĐND ngày 31/7/2015 thông qua đề án công nhận đô thị loại V đối với thị trấn Đinh Văn huyện Lâm Hà | Quy định liên quan đến quy hoạch đô thị | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Nghị quyết số 71/2015/NQ-HĐND ngày 31/7/2015 thông qua đề án công nhận đô thị loại V đối với thị trấn Nam Ban huyện Lâm Hà | Quy định liên quan đến quy hoạch đô thị | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Nghị quyết số 73/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 thông qua đồ án quy hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đinh Văn huyện Lâm Hà tỉnh Lâm Đồng-tỷ lệ 1/2000 | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 26/12/2016 thông qua nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Nam Ban huyện Lâm Hà đến năm 2030, tầm nhín đến năm 2050 | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Nghi quyết số 69/2015/NQ-HĐND ngày 31/7/2015 thông qua quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp và nông thôn huyện Lâm Hà | Quy định liên quan đến phát triển sản xuất nông nghiệp và nông thôn chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 thông qua nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư dọc tuyến đường Đinh Văn - Đạ Đờn, tỷ lệ 1/500 | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 26/9/2017 thông qua phân loại đơn vị hành chính huyện Lâm Hà (kỳ họp thứ 5) | Quy định liên quan đến tổ chức bộ máy chính quyền, địa giới hành chính địa phương chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 thông qua Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư dọc theo hai bên tuyến đường Đinh Văn-Đạ Đờn | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng khu dân cư chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Nghị quyết số 99/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 thông qua nhiệm vụ quy hoạch phân khu khu vực trung tâm thị trấn Đinh Văn huyện Lâm Hà | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 13 | Nghị quyết số 100/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 thông qua nhiệm vụ quy hoạch phân khu khu vực Quảng Đức-Văn Hà, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà. | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 14 | Nghị quyết số 111/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Nam Ban, huyện Lâm Hà đến năm 2030 | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 15 | Nghị quyết số 112/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà đến năm 2030 | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 16 | Nghị quyết số 134/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 thông qua đề án phát triển rừng trên đất lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn huyện Lâm Hà | Quy định liên quan đến phát triển rừng trên đất lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 17 | Nghị quyết số 167/2020/NQ-HĐND ngày 27/7/2020 thông qua Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Lâm Hà đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 18 | Nghị quyết số 183/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 thông qua Đề án phát triển du lịch huyện Lâm Hà đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Quy định liên quan đến quy hoạch xây dựng, phát triển du lịch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **ĐẠ HUOAI** | | | | | | | | | |
| 1 | Số 19/2013/NQ-HĐND  ngày 17/12/2013 | Về việc Thông qua đề án đặt tên đường nội thị thị trấn Mađaguôi huyện Đạ Huoai. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Số 23/2021/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 | Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Cát Tiên khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Số 01/2021/NQ-HĐND  ngày 29/7/2021 | Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Đạ Tẻh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Số 01/2021/NQ-HĐND  ngày 15/12/2021 | Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Đạ Huoai khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Số 01/2022/NQ-HĐND  ngày 23/3/2022 | Ban hành Quy chế chi tiêu kinh phí đảm bảo hoạt động HĐND huyện, HĐND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đạ Huoai nhiệm kỳ 2021-2026. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Số 46/2022/NQ-HĐND  ngày 21/6/2022 | Ban hành Quy chế chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND, HĐND các xã, thị trấn thuộc huyện Cát Tiên nhiệm kỳ 2021-2026. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Số 01/2022/NQ-HĐND  ngày 06/7/2022 | Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Số 01/2025/NQ-HĐND  ngày 19/02/2025 | Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Đạ Huoai khoá XI nhiệm kỳ 2021 - 2026. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **LẠC DƯƠNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 8/7/2015 về thông qua đề án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương | Các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **DI LINH** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Di Linh ban hành quy chế hoạt động của HĐND huyện nhiệm kỳ 2021-2026 | Quy chế hoạt động của HĐND huyện nhiệm kỳ 2021-2026 | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** | | | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Bảo Lộc | Về việc ban hành quy chế hoạt của Hội đồng nhân dân thành phố Bảo Lộc khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/01/2022 của HĐND thành phố Bảo Lộc | Về việc ban hành quy định một số chế độ, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố Bảo Lộc nhiệm kỳ 2021-2026 | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **2. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN** | | | | | | | | | |
| **BẢO LÂM** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định Số 09/2013/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Nông nghiệp huyện Bảo Lâm | Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Nông nghiệp huyện Bảo Lâm | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Bảo Lâm | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Bảo Lâm | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng TC-KH huyện | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng TC-KH huyện | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Bảo Lâm | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Bảo Lâm | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 Ban hành quy chế tiếp công dân | Quy định liên quan đến thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khi không tổ chức cấp hành chính cấp huyện. | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 Ban hành quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện Bảo Lâm | Quy định liên quan đến thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khi không tổ chức cấp hành chính cấp huyện. | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 Ban hành quy chế công tác Văn thư Lưu trữ trên địa bàn huyện | Quy định liên quan đến thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khi không tổ chức cấp hành chính cấp huyện. | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 Ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Bảo Lâm, khóa VI nhiệm kỳ 2021-2026 | Quy định liên quan đến thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khi không tổ chức cấp hành chính cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm | Quy định liên quan đến thẩm quyền khi không tổ chức cấp hành chính cấp huyện | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **ĐƠN DƯƠNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 Ban hành Quy chế hoạt động của UBND huyện Đơn Dương, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 | Quy chế hoạt động của UBND huyện Đơn Dương, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND, ngày 16/5/2024 Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Đơn Dương | Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp huyện Đơn Dương | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đơn Dương. | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ huyện Đơn Dương | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND & UBND huyện Đơn Dương | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND & UBND huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 11/7/2022  Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Đơn Dương | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 28/2/2022 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đơn Dương | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Y Tế huyện Đơn Dương | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Y Tế huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày  03/10/2022 Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đơn Dương | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đơn Dương | ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 13 | Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đơn Dương | quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 14 | Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 20/06/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đơn Dương | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 15 | Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND, ngày 10/02/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kinh tế và Hạ tầng nông thôn huyện Đơn Dương | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kinh tế và Hạ tầng nông thôn huyện Đơn Dương | | Bãi bỏ để ban hành văn bản mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **LÂM HÀ** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên đia bàn huyện Lâm Hà | Quy định liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lâm Hà. | ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lâm Hà | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Lâm Hà | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Lâm Hà | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lâm Hà | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và thông tin huyện Lâm Hà | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và thông tin huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Lâm Hà. | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Lâm Hà. | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Lâm Hà | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Lâm Hà. | quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà. | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 Ban hành quy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lâm Hà. | Ban hành quy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lâm Hà | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 13 | Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 ban hành quy định chức năng, nhiện vụ của Thanh tra huyện | ban hành quy định chức năng, nhiện vụ của Thanh tra huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 14 | Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân huyện trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 | bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân huyện trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **ĐẠ HUOAI** | | | | | | | | | |
| 1 | Số 06/2014/QĐ-UBND  ngày 13/3/2014 | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý chợ huyện Đạ Tẻh. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Số 03/2017/QĐ-UBND  ngày 28/02/2017 | Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Số 02/2018/QĐ-UBND  ngày 23/02/2018 | Về việc bãi bỏ văn bản QPPL. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Số 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 | Bãi bỏ Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND huyện Đạ Huoai Ban hành quy chế tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân huyện Đạ Huoai. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Số 03/2018/QĐ-UBND  ngày 14/8/2018 | Bãi bỏ các văn bản QPPL trong lĩnh vực quy chế thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đạ Tẻh. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Số 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 | Bãi bỏ Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND huyện Đạ Huoai Ban hành quy chế tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân huyện Đạ Huoai. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Số 01/2019/QĐ-UBND  ngày 15/3/2019 | Về việc bãi bỏ văn bản QPPL. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Số 01/2019/QĐ-UBND  ngày 08/8/2019 | Bãi bỏ Quyết định 05/2015/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn huyện Đạ Huoai. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Số 01/2020/QĐ-UBND  ngày 04/8/2020 | Bãi bỏ Quyết định số 01/2013/QĐ- UBND ngày 30/01/2013 của UBND huyện Cát Tiên về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng, quy trình cấp quyền sử dụng nhãn hiệu, cấp và sử dụng tem mang nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Số 01/2020/QĐ-UBND  ngày 24/8/2020 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của UBND huyện v/v ban hành Quy định về quy trình tiếp nhận, xử lý, soạn thảo, thẩm tra, ban hành văn bản của UBND huyện Đạ Tẻh. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Số 02/2021/QĐ-UBND  ngày 02/8/2021 | Ban hành quy chế làm việc của UBND huyện Đạ Huoai khoá XI, nhiệm kỳ 2021-2026. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Số 01/2021/QĐ-UBND  ngày 09/8/2021 | Ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Cát Tiên khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 13 | Số 04/2021/QĐ-UBND  ngày 18/8/2021 | Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 14 | Số 06/2021/QĐ-UBND  ngày 01/12/2021 | Bãi bỏ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND huyện Đạ Tẻh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Đạ Tẻh. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 15 | Số 08/2021/QĐ-UBND  ngày 28/12/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND huyện Đạ Tẻh quy định cấm dừng xe, đỗ xe và cấm lưu thông đối với một số phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn thị trấn Đạ Tẻh. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 16 | Số 01/2022/QĐ-UBND  ngày 18/3/2022 | Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 17 | Số 01/2023/QĐ-UBND  ngày 17/02/2023 | Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện Đạ Tẻh. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 18 | Số 01/2024/QĐ-UBND  ngày 22/01/2024 | Bãi bỏ Chỉ thị số 02/2009/CT-UBND ngày 12/01/2009 của UBND huyện Đạ Tẻh về việc triển khai thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 19 | Số 02/2024/QĐ-UBND  ngày 08/8/2024 | Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện Cát Tiên ban hành. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 20 | Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Về việc ban hành Quy đinh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Cát Tiên | ban hành Quy đinh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 21 | Quyết định Số 03/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 22 | Quyết định Số 05/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Đạ Tẻh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 23 | Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Tẻh. | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Tẻh. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 24 | Quyết định Số 02/2020/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cát Tiên. | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cát Tiên. | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 25 | Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 26 | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Đạ Tẻh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 27 | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 28 | Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Cát Tiên | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 29 | Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Cát Tiên | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 30 | Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Đạ Tẻh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 31 | Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 32 | Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cát Tiên | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 33 | Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 34 | Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đạ Tẻh | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 35 | Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cát Tiên | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 36 | Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đạ Tẻh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 37 | Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 38 | Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đạ Tẻh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 39 | Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 40 | Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Cát Tiên | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 41 | Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đạ Tẻh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 42 | Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 43 | Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cát Tiên | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 44 | Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Cát Tiên | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 45 | Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Thanh tra huyện Đạ Huoai | Ban hành Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Thanh tra huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 46 | Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Đạ Tẻh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 47 | Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Đạ Tẻh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 48 | Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 49 | Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Cát Tiên | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 50 | Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 51 | Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đạ Tẻh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 52 | Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cát Tiên | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 53 | Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (nay là huyện Đạ Huoai) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND huyện Cát Tiên | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND huyện Cát Tiên | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 54 | Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn phòng HĐND và UBND huyện Đạ Huoai | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn phòng HĐND và UBND huyện Đạ Huoai | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 55 | Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đạ Huoai) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh | | Bãi bỏ để ban hành mới cho phù hợp với thẩm quyền của cấp hành chính mới. | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **LẠC DƯƠNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định Số 02/2016/QĐ – UBND ngày 28/6/2016 Ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện Lạc Dương | Quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Quyết định Số 04/2014/QĐ – UBND ngày 05/12/2014 Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ huyện Lạc Dương | Quy định liên quan đến quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Quyết định số 05/2014/QĐ – UBND ngày 05/12/2014 Về việc ban hành Quy định về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trên môi trường mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Lạc Dương | Quy định liên quan đến về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trên môi trường mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4  44 | Quyết định số 04/2022/QĐ – UBND ngày 24/3/2022 của UBND huyện ban hành Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 555 | Quyết định số 04/2024/QĐ – UBND ngày 10/12/2024 của UBND huyện Lạc Dương phân cấp thẩm quyền cho Phòng Nội vụ giải quyết 03 thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện | Quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Quyết định số 04/2022/QĐ – UBND ngày 24/3/2022 của UBND huyện ban hành Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026 | Quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu sự tác động do không tổ chức cấp huyện | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Quyết định số 01/2022/QĐ – UBND ngày 12/1/2022 của UBND huyện ban hành Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Lạc Dương | ban hành Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Quyết định số 02/2022/QĐ – UBND ngày 25/1/2022 của UBND huyện Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Dương | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Quyết định số 03/2022/QĐ – UBND ngày 18/3/2022 của UBND huyện ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Lạc Dương | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Quyết định số 05/2022/QĐ – UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện ban hành Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Lạc Dương | ban hành Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Quyết định số 06/2022/QĐ – UBND ngày 16/6/2022 của UBND huyện Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lạc Dương | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Quyết định số 01/2023/QĐ – UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Lạc Dương | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 13 | Quyết định số 02/2023/QĐ – UBND ngày 30/3/2023 của UBND huyện Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạc Dương | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 14 | Quyết định 03/2023/QĐ – UBND ngày 30/3/2023 của UBND huyện Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 15 | Quyết định 04/2023/QĐ – UBND ngày 30/3/2023 của UBND huyện Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Lạc Dương | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 16 | Quyết định 07/2023/QĐ – UBND ngày 29/9/2023 của UBND huyện Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lạc Dương | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lạc Dương | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 17 | Quyết định số 01/2024/QĐ – UBND ngày 19/4/2024 của UBND huyện Lạc Dương về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Dương; | ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạc Dương; | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **HUYỆN DI LINH** | | | | | | | | | | Toàn bộ Quyết định số 02/2024/QĐ – UBND ngày 19/4/2024 của UBND huyện Lạc Dương về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Lạc Dương |
| 1 | Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của Uỷ ban nhân huyện Di Linh ban hành quyết định phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện Di Linh | Phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện Di Linh | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Quyết định 03/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện Di Linh ban hành quy chế hoạt động của UBND huyện Di Linh, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 | Ban hành quy chế hoạt động của UBND huyện Di Linh, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Di Linh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Di Linh | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Di Linh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Di Linh | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Di Linh | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Di Linh | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ | ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Quyết định Số 07/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Di Linh | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Di Linh | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh ban hành QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND&UBND huyện Di Linh. | ban hành QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND&UBND huyện Di Linh. | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Uỷ ban nhân dân huyện Di Linh ban hành QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Di Linh | ban hành QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Di Linh | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Di Linh | quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Di Linh | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Di Linh. | ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Di Linh | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của huyện ban hành QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh. | ban hành QĐ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh | | Bãi bỏ | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc | Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc, nhiệm kỳ 2016-2021 | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc | Về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “măng cụt Bảo Lộc”. | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chứng năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Giáo dục và Đào Tạo thành phố Bảo Lộc | ban hành quy định chứng năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Giáo dục và Đào Tạo thành phố Bảo Lộc | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 23/08/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp thành phố Bảo Lộc. | về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp thành phố Bảo Lộc. | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của phòng Tài nguyên và Môi trường | ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của phòng Tài nguyên và Môi trường | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố Bảo Lộc | về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố Bảo Lộc | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Bảo Lộc | về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Bảo Lộc | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Y tế thành phố Bảo Lộc | về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Y tế thành phố Bảo Lộc | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Văn hóa và Thông tin | về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Văn hóa và Thông tin | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý Đô thị thành phố Bảo Lộc | ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý Đô thị thành phố Bảo Lộc | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc | ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thành phố Bảo Lộc | ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thành phố Bảo Lộc | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 13 | Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ thành phố Bảo Lộc | ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ thành phố Bảo Lộc | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 25/2006/QĐ-UBND ngày 1/11/2006 | Quy chế hoạt động của Khu phố đi bộ. | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND  thành phố Đà Lạt ban hành | | Bãi bỏ do bỏ UBND cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 | Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do UBND thành phố Đà Lạt ban hành | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Quyết định Số 03/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 | Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do UBND thành phố Đà Lạt ban hành | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 | Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do UBND thành phố Đà Lạt ban hành | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 10/02/2024 | Phân cấp thẩm quyền cho Phòng Nội vụ thực hiện giải quyết  03 thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| **ĐAM RÔNG** | | | | | | | | | |
| 1 | Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng phòng hộ Sê rêpôk | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng phòng hộ Sê rêpôk | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 2 | Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 3 | Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Đam Rông | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 4 | Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Đam Rông. | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Đam Rông. | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 5 | Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Đam Rông | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 6 | Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 11/2/2025 Về việc phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện Đam Rông | phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 7 | Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 25/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 8 | Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 25/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Đam Rông | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 9 | Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 25/2/2025 về Ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Đam Rông | Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 10 | Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Đam Rông | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 11 | Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đam Rông | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 12 | Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Đam Rông | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |
| 13 | Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 27/2/2025 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Đam Rông | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Đam Rông | | Bãi bỏ do bỏ cấp huyện | | | Bãi bỏ sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương | |  |